



Nhận dạng các sản phẩm từ động vật hoang dã bị buôn bán phổ biến ở Việt Nam

Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã. Hà Nội, Việt Nam

Hà Nội — 2009



Hướng dẫn nhận dạng các sản phẩm từ động vật hoang dã bị buôn bán phổ biến ở Việt Nam. Xuất bản lần 1. 2009. Hiệp hội Bảo tồn động vật hoang dã. Hà Nội, Việt Nam.

Tổng hợp bởi: Sarah Brook, Scott Robertson và Trần Xuân Việt

Sách được lưu trữ tại: Chương trình Giám sát nạn buôn bán động vật hoang dã - Hiệp hội Bảo tồn Động vật hoang dã. Email: ***vietnam@wcs.org***

Bản quyền: Cuốn sách này thuộc sở hữu của tổ chức WCS và chỉ được phép sao chép khi có sự cho phép của tác giả.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin được cảm ơn sự trợ giúp và hỗ trợ của những cá nhân sau trong quá trình xây dựng cuốn sách: Will Duckworth, Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Ngọc Thành, Rob Timmins, Colin Groves, Sandro Lovari, Zhang Minghe, Zhang Guihong, James Burton, Simon Hedges, Karen Petersen, Peter Clyne, Elizabeth Bennett và Hoàng Lan Hương.

Nhóm tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn tới những tổ chức và cá nhân sau đây vì đã cung cấp nguồn tư liệu ảnh cho cuốn sách: Claire Beastall, Chris Shepherd, Sulma Warne, và Mark Auliya (TRAFFIC Southeast Asia); Troy Hansel (WCS Lào), Zhang Minghe (WCS Trung Quốc), và Dwi Adhiasto (WCS In-đô-nê-xia).

Đặc biệt xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Joey Williams từ Công ty Skull Limited; Richard Charette và Lindsay Copland của Tổ chức Environment Canada đã cho phép sử dụng các bức ảnh/hình minh họa của tổ chức. Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ed Espinoza và Ken Goddard từ phòng thí nghiệm kỹ thuật khám nghiệm pháp y của Văn phòng Bảo tồn Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ (USFWS). Cuốn sách này sẽ không thể được hoàn thành nếu không nhờ nguồn tư liệu trực tuyến của phòng thí nghiệm.

GIỚI THIỆU

Nạn buôn bán động vật hoang dã (ĐVHD) bất hợp pháp đang là một trong các mối đe dọa lớn nhất đối với các loài ĐVHD của Việt Nam. Trong hai thập kỉ gần đây, Việt Nam đã trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới buôn bán bất hợp pháp ĐVHD của khu vực Châu Á bằng việc tìm mua ĐVHD từ các khu rừng còn sót lại của nước mình hay từ các quốc gia khác trong khu vực nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa và quốc tế. ĐVHD không chỉ bị buôn bán ở dạng nguyên con, còn sống, đã chết, mà các bộ phận riêng lẻ và các sản phẩm của chúng cũng thường xuyên bị buôn bán.

Việt Nam là một trong các quốc gia có một hệ thống pháp luật hoàn thiện nhất trong quản lý hoạt động buôn bán ĐVHD trong khu vực. Các nỗ lực trong công tác thực thi pháp luật nhằm kiểm soát nạn buôn bán trái phép ĐVHD được tăng cường hàng năm. Tuy nhiên, các cơ quan chuyên trách vẫn còn nhiều hạn chế về năng lực và nguồn lực. Một trong các điểm hạn chế cần được khắc phục chính là khả năng nhận biết các sản phẩm làm từ ĐVHD. Khả năng nhận dạng đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều tra cũng như tăng cường hiệu quả giám sát hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD.

Cuốn sách hướng dẫn định dạng này sẽ cung cấp những hướng dẫn hữu dụng và súc tích giúp nhận dạng những sản phẩm từ ĐVHD thường bị buôn bán ở Việt Nam. Việc lựa chọn các sản phẩm trong cuốn sách được tham khảo từ các cơ quan thực thi pháp luật và các tổ chức phi chính phủ đang nỗ lực giảm thiểu nạn buôn bán ĐVHD ở Việt Nam.

Cuốn sách được biên tập trên cơ sở tham khảo kĩ thuật nhận dạng từ các tài liệu có chất lượng được xây dựng bởi Phòng thí nghiệm pháp lý USFWS, Hiệp hội bảo vệ ĐVHD của Ấn Độ và văn phòng CITES của Canada. Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ giúp các cán bộ thực thi pháp luật tăng cường hiệu quả công tác thực thi các quy định bảo vệ ĐVHD và thúc đẩy công tác ngăn chặn hoạt động buôn bán ĐVHD ở Việt Nam và trong khu vực.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Cuốn sách được sắp xếp theo các nhóm sản phẩm chính. Mỗi nhóm trình bày các loài vật chính có liên quan và cung cấp những thông tin để phân biệt các loài này với những loài có đặc điểm tương tự hoặc những sản phẩm thay thế làm từ chất hữu cơ, vô cơ. Các phương pháp kiểm tra đơn giản được giới thiệu để giúp nhận dạng chính xác hoặc cung cấp thông tin về những nhà khoa học trong nước hoặc trong khu vực có khả năng đưa ra những chỉ dẫn chuyên sâu hơn.

Theo các lái buôn ĐVHD, do các loài động vật hoang dã đang bị suy giảm số lượng nên trên thị trường các sản phẩm thay thế đang được bày bán ngày càng nhiều. Việc buôn bán nhiều sản phẩm thay thế là hợp pháp vì vậy việc hoàn thiện kỹ năng và sự tự tin trong việc nhận dạng một cách chính xác các sản phẩm này là cực kỳ quan trọng đối với các cán bộ thực thi pháp luật và quản lý thị trường. Do pháp luật bảo vệ loài thay đổi thường xuyên nên cuốn sách này không đưa ra tình trạng bảo vệ của các loài. Vì vậy, độc giả nên tra cứu về vấn đề này tại các văn bản pháp luật cập nhật nhất.

MỤC LỤC

Ngà voi	6
Răng nanh	10
Vuốt	12
Gạc và sừng	14
Sừng tê giác	19
Sọ	21
Da	24
Những sản phẩm từ ĐVHD bị buôn bán phổ biến khác	
Dương vật hổ	33
Mai rùa biển	33
Tay gấu	34
Túi mật và mật	34
Chân kỳ đà	35
Vảy tê tê	35
Các kỹ thuật pháp y tiên tiến ứng dụng trong nhận dạng ĐVHD	36
Các tài liệu tham khảo về kỹ thuật pháp y trên ĐVHD	37
Các địa chỉ liên hệ hỗ trợ	39

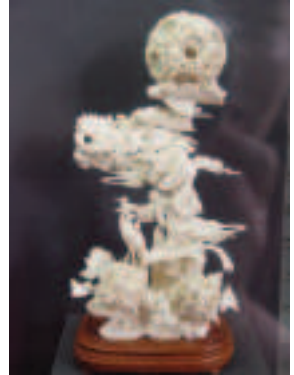
NGÀ VOI

Khái niệm “ngà” được sử dụng để chỉ răng nanh hoặc ngà của các loài thú lớn vì chúng đều có cùng cấu tạo hóa học. Ngà của các loài động vật bị buôn bán thương mại dưới nhiều hình thức: nguyên chiếc, một phần, chế tác hoặc đồ trang trí.

Việc buôn bán ngà voi trong và ngoài nước đều là bất hợp pháp bất kể là ngà của loài voi nào hoặc là ở quốc gia nào. Nạn buôn bán ngà voi là nguyên nhân chính làm giảm số lượng voi tại châu Á.

Mặc dù ngà voi châu Á bị buôn bán phổ biến nhất ở Việt Nam, nhưng ngà voi Châu Phi vẫn được nhập khẩu vào Việt Nam. Phân biệt ngà của các loài bằng phương pháp phân tích gen hoặc phân tích đồng vị sử dụng phương pháp ghi phổ khối lượng lớn sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về hoạt động buôn bán nhưng trong thực thi pháp luật, việc nhận dạng được ngà voi là đủ căn cứ để thu giữ hoặc khởi tố.

Quy định về buôn bán các sản phẩm thay thế ngà voi ít nghiêm ngặt hơn (ví dụ: ngà voi ma mút (*Mammuthus primigenius*) và răng nanh lợn rừng lai Âu -Á được pháp luật Việt Nam cho phép buôn bán nếu có giấy phép) do vậy cần phải có những kỹ thuật chính xác và đáng tin cậy để phân biệt ngà voi và răng nanh của các loài khác.



Hình 1. Sản phẩm trang trí được làm từ ngà voi

Các sản phẩm thay thế ngà voi phổ biến

- Xương voi, xương bò và xương trâu
- Sản phẩm làm từ chất vô cơ (như nhựa, đá)
- Răng nanh lợn rừng (*Sus scrofa*)
- Răng nanh hà mã (*Hippopotamus amphibius*)
- Gạc hươu, nai
- Ngà voi ma mút



Hình 2. Tẩu hút thuốc làm từ xương giả ngà voi

Phân biệt ngà voi với các sản phẩm ngà chế tác

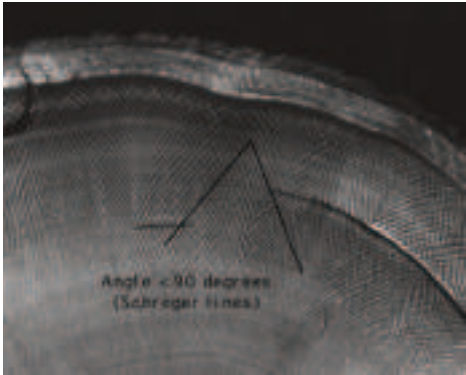
Sản phẩm thay thế ngà chế tác thường được làm từ hợp chất hữu cơ và các chất vô cơ (như polyester), hợp chất của chất ca-xê-in và nhựa cây hoặc hợp chất của bột ngà và nhựa cây. Sử dụng đèn tia cực tím bước sóng dài là kỹ thuật nhận dạng tốt nhất nếu mẫu vật là sản phẩm nhân tạo. Dưới ánh sáng tia cực tím, ngà voi sẽ xuất hiện ánh sáng huỳnh quang trắng/xanh trong khi sản phẩm thay thế sẽ hấp thụ nhiều ánh sáng hơn và có màu xanh tối. Khi kiểm tra mặt cắt, các sản phẩm chế tác không có các đường cắt nhau (đường Schreger) nhưng lại có ở ngà voi.



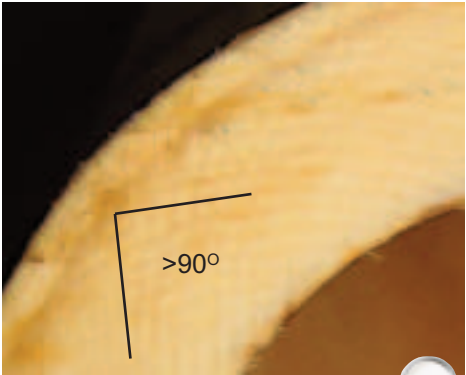
Hình 3. Ngà voi (trái) và sản phẩm nhựa (phải) dưới đèn cực tím

Phân biệt ngà voi và ngà voi ma mút

Ngà voi có thể phân biệt với ngà voi ma mút bằng kỹ thuật quan sát mặt cắt ngang và đo góc của đường Schreger trên bề mặt ngà. Ngà voi ma mút có góc nhọn (nhỏ hơn 90°) trong khi đó, góc đo được của ngà voi là góc tù (lớn hơn 90°). Vết màu tím trên ngà voi ma mút có thể sẽ hiện lên dưới ánh đèn tia cực tím, còn ở ngà voi thì không có.



Hình 4. Mặt cắt ngang ngà voi ma mút

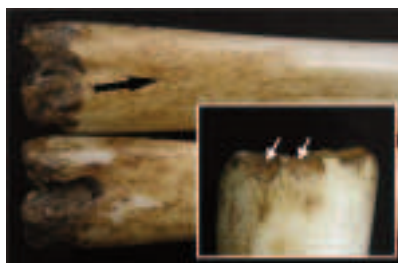


Hình 5. Mặt cắt ngang ngà voi

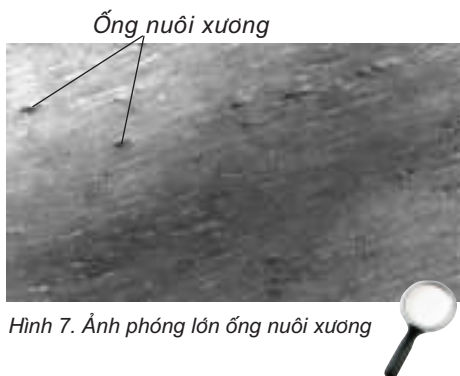


Phân biệt ngà voi với xương

Sử dụng kính lúp có độ phóng 10x để quan sát sát cận bề mặt mẫu vật. Nếu là xương mài nhẵn sẽ có những chấm/vết xước trên bề mặt gọi là “ống nuôi xương” và có thể dễ bị đổi màu bởi chất hữu cơ. Khi kiểm tra mặt cắt, xương thiếu đường Shreger có ở mặt cắt ngà voi.



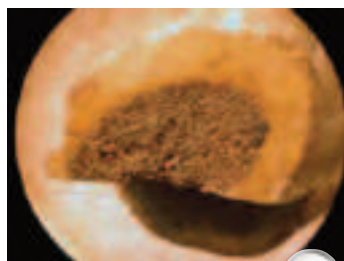
Hình 6. Xương để làm giả ngà voi



Hình 7. Ảnh phóng lớn ống nuôi xương

Phân biệt ngà voi với gạc hươu

Gạc hươu thường thô, xốp hơn xương và ít hoặc không có thớ dọc. Kiểm tra mặt cắt ngang thấy nhiều lỗ không đều và có những khoang rỗng nếu mẫu vật được làm từ gạc. Khi kiểm tra mặt cắt, gạc hươu thiếu đường Schreger có ở mặt cắt của ngà voi.



Hình 8. Ảnh phóng lớn mặt cắt ngang gạc hươu

Phân biệt ngà voi với răng nanh họ mèo

Răng nanh của Họ mèo (Felidae) có một hoặc nhiều rãnh chạy xuống theo thân răng mà răng voi không có. Răng nanh gấu có những vòng tròn màu nâu mịn xung quanh đầu nhọn mà ngà voi cũng không có. Tương tự, răng nanh của họ mèo lại thiếu những đường Schreger có xuất hiện trên bề mặt cắt ngang.



Hình 9. Răng nanh hổ



Hình 10. Răng nanh gấu